

LÊ VĂN TẠC

MODULE TH

11

**GIÁO DỤC HOÀ NHẬP
HỌC SINH KHIẾM THÍNH,
HỌC SINH KHUYẾT TẬT
VẬN ĐỘNG**

Phần 1:

TỔ CHỨC GIÁO DỤC HOÀ NHẬP CHO HỌC SINH CÓ KHÓ KHĂN VỀ NGHE (Khiếm thính)



A. TỔNG QUAN

Ở Việt Nam có khoảng 200 nghìn trẻ khiếm thính. Những trẻ em này có quyền được hưởng một nền giáo dục có chất lượng. Giáo dục hoà nhập là một trong những phương thức giáo dục tối ưu đảm bảo cho trẻ khiếm thính được phát triển tối đa khả năng và tiềm năng của mình. Do không nghe được hoặc nghe không rõ nên trẻ khiếm thính có khó khăn trong việc tiếp nhận và biểu đạt thông tin. Tùy theo vào mức độ và thời gian xuất hiện khiếm thính mà trẻ khiếm thính có thể sử dụng một hay nhiều phương tiện giao tiếp khác nhau như: ngôn ngữ nói, ngôn ngữ kí hiệu hay đồng thời cả hai dạng trên. Tuy nhiên, trẻ khiếm thính có thể mạnh về khả năng tiếp nhận thông tin qua thị giác, nên nếu giáo viên biết vận dụng thế mạnh này trong giảng dạy, trẻ khiếm thính đều có thể học tập có kết quả như những trẻ không khiếm thính.

Phần 1 gồm các nội dung sau:

TT	Nội dung	Số tiết
1	Khái niệm giáo dục hoà nhập, khái niệm học sinh khiếm thính	1
2	Thiết kế và thực hiện các hoạt động giáo dục cho học sinh khiếm thính	2
3	Đánh giá kết quả giáo dục học sinh khiếm thính	2



B. MỤC TIÊU

1. KIẾN THỨC

Người học trình bày được:

- Khái niệm, đặc điểm phát triển, khả năng nhu cầu của học sinh khiếm thính.

- Khái niệm giáo dục hoà nhập, những yếu tố cơ bản thực hiện giáo dục hoà nhập.
- Dạy học hoà nhập học sinh có khó khăn về nghe, nhìn và nói: Thiết kế và thực hiện bài học hoà nhập, phương pháp đặc thù trong dạy học hoà nhập.

2. KĨ NĂNG

- Xác định học sinh khiếm thính.
- Phân loại mức độ suy giảm thính lực.
- Vận dụng kĩ năng đặc thù trong dạy học và giáo dục học sinh khiếm thính.
- Vận dụng đánh giá kết quả giáo dục, dạy học học sinh khiếm thính.

3. THÁI ĐỘ

- Tin tưởng vào khả năng phát triển và học tập của học sinh khiếm thính.
- Tin tưởng rằng môi trường giáo dục hoà nhập và môi trường phù hợp nhất cho sự phát triển của học sinh khiếm thính.
- Có ý thức xây dựng và tạo điều kiện cho học sinh tham gia mọi hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường.



C. ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT

- Điều kiện tiên quyết khi học tiểu module: Đã nắm được những yếu tố cơ bản của giáo dục hoà nhập.
- Bảng hình về đối tượng học sinh khiếm thính và dạy học học sinh khiếm thính.
- Tài liệu học tập:
 - + *Giáo dục hoà nhập học sinh khiếm thính cấp tiểu học*, NXB Lao động 2006.
 - + *Phương pháp giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật*, NXB Giáo dục, 2006.
 - + *Quản lí giáo dục hoà nhập*, NXB Phụ nữ, 2010.



D. NỘI DUNG

Nội dung 1

KHÁI NIỆM GIÁO DỤC HOÀ NHẬP, KHÁI NIỆM HỌC SINH KHIẾM THÍNH

1. MỤC TIÊU

1.1. Kiến thức

- Phân tích được các khái niệm giáo dục hoà nhập trong so sánh với giáo dục chuyên biệt đứng từ góc độ lợi ích đối với học sinh khiếm thính.
- Phân tích được đặc điểm phát triển của học sinh khiếm thính.

1.2. Kỹ năng

Xác định được đặc điểm phát triển của học sinh khiếm thính.

1.3. Thái độ

Có thái độ đúng đắn đối với học sinh khiếm thính.

2. ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT

Tài liệu tham khảo:

- + *Giáo dục hoà nhập học sinh khiếm thính cấp tiểu học*, NXB Lao động 2006.
- + *Phương pháp giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật*, NXB Giáo dục, 2006.
- + *Quản lý giáo dục hoà nhập*, NXB Phụ nữ, 2010.
- + Các tài liệu học tập khác: Hệ thống các bài tập thực hành, câu hỏi ôn tập, tình huống thảo luận cho chủ đề, sơ đồ.

3. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm giáo dục hoà nhập

1. NHIỆM VỤ

Đã có nhiều tài liệu về giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật, có thể bạn đã đọc, đã thực hiện giáo dục hoà nhập, hãy nhớ lại và viết ra suy nghĩ, hiểu biết của mình theo gợi ý dưới đây:

- Giáo dục hoà nhập là:

– Bản chất của giáo dục hoà nhập:

– Phân biệt giáo dục hoà nhập và giáo dục không hoà nhập:

– Tính tất yếu của giáo dục hoà nhập:

2. THÔNG TIN PHẢN HỒI

- * *Giáo dục hoà nhập là phương thức giáo dục trong đó học sinh khuyết tật cùng học với học sinh bình thường, trong trường phổ thông ngay tại nơi trẻ sinh sống:*

Giáo dục hoà nhập dựa trên quan điểm xã hội trong việc nhìn nhận trẻ khuyết tật. Nguyên nhân gây ra khuyết tật không phải chỉ do khiếm khuyết của bản thân cá thể mà còn là khiếm khuyết về phía xã hội. Khiếm khuyết xã hội đóng vai trò chủ yếu. Trẻ khuyết tật về vận động như liệt sẽ là mất khả năng nếu không có các phương tiện đi lại, không được tham gia vào hoạt động xã hội và sẽ trở thành tàn phế nếu không ai chăm sóc giúp đỡ. Nhưng cũng trẻ đó, nếu được hỗ trợ, có phương tiện đi lại và xã hội có những cơ sở vật chất thích ứng và cùng được tham gia vào các hoạt động, trẻ đó sẽ có bình đẳng và phát triển như mọi trẻ khác.

Giáo dục hoà nhập dựa trên quan điểm tích cực, đánh giá đúng trẻ khuyết tật: trẻ khuyết tật được nhìn nhận như mọi trẻ em khác. Mọi trẻ khuyết tật đều có những năng lực nhất định, chính từ sự đánh giá đó mà trẻ khuyết tật được coi là chủ thể chứ không phải là đối tượng thụ động trong quá trình tiếp nhận các tác động giáo dục. Từ đó người ta tập trung quan tâm, tìm kiếm những cái mà trẻ khuyết tật có thể làm được. Các em sẽ làm tốt khi những việc đó phù hợp với nhu cầu và năng lực của các em. Trong giai đoạn giáo dục này, gia đình, cộng đồng, xã hội cần tạo ra sự hợp tác và hoà nhập với các em trong mọi hoạt động. Vì thế các em

phải được học ngay ở trường học gần nhất, nơi các em sinh ra và lớn lên. Các em luôn luôn được gần gũi gia đình, luôn được sưởi ấm bằng tình yêu của cha, mẹ, anh, chị mình và được cả cộng đồng đùm bọc, giúp đỡ. Trẻ khuyết tật sẽ được học cùng một chương trình, cùng lớp, cùng trường với các bạn học sinh bình thường. Như mọi học sinh khác, học sinh khuyết tật là trung tâm của quá trình giáo dục. Các em được tham gia đầy đủ, và bình đẳng trong mọi công việc trong nhà trường và cộng đồng để thực hiện lí tưởng "trường học cho mọi học sinh, trong một xã hội cho mọi người". Chính lí tưởng đó tạo cho học sinh khuyết tật niềm tin, lòng tự trọng, ý chí vươn lên để đạt đến mức cao nhất mà năng lực của các em cho phép. Đó là giáo dục hoà nhập.

* *Bản chất của giáo dục hoà nhập:*

Giáo dục cho mọi đối tượng học sinh. Đây là tư tưởng chủ đạo, yếu tố đầu tiên thể hiện bản chất của giáo dục hoà nhập. Trong giáo dục hoà nhập không có sự tách biệt giữa học sinh với nhau. Mọi học sinh đều được tôn trọng và đều có giá trị như nhau.

Học ở trường nơi mình sinh sống. Mọi học sinh đều cùng được hưởng một chương trình giáo dục phổ thông. Điều này vừa thể hiện sự bình đẳng trong giáo dục, vừa thể hiện sự tôn trọng.

Điều chỉnh chương trình, đổi mới phương pháp dạy học và thay đổi quan điểm, cách đánh giá là vấn đề cốt lõi để giáo dục hoà nhập đạt hiệu quả cao nhất.

Điều chỉnh chương trình là việc làm tất yếu của giáo dục hoà nhập, có điều chỉnh chương trình cho phù hợp thì mới đáp ứng cho mọi trẻ em có nhu cầu, năng lực khác nhau.

Giáo dục hoà nhập không đánh đồng mọi trẻ em như nhau. Mỗi đứa trẻ là một cá nhân, một nhân cách có năng lực khác nhau, cách học khác nhau, tốc độ học không như nhau. Vì thế, điều chỉnh chương trình cho phù hợp là cần thiết.

Dạy học một cách sáng tạo, tích cực và hợp tác. Đó là mục tiêu của dạy học hoà nhập.

Dạy học hoà nhập sẽ tạo ra được cho trẻ kiến thức chung, tổng thể, cân đối. Muốn thế, phương pháp dạy học phải có hiệu quả và đáp ứng được các nhu cầu khác nhau của học sinh.

Muốn dạy học có hiệu quả ,kế hoạch bài giảng phải cụ thể, chú trọng áp dụng phương pháp học hợp tác. Phải biết lựa chọn phương pháp và sử dụng đúng lúc: phương pháp đồng loạt, phương pháp đa trình độ, phương pháp trùng lặp giáo án, phương pháp thay thế, phương pháp cá biệt.

Bảng so sánh các yếu tố của giáo dục hoà nhập và các yếu tố không phải là giáo dục hoà nhập:

Các yếu tố của giáo dục hoà nhập	Các yếu tố không phải là giáo dục hoà nhập
Giáo dục mọi đối tượng học sinh	Giáo dục cho một số học sinh.
Học sinh được học ở trường thuộc khu vực sinh sống.	Học sinh khuyết tật được gửi đến trường học chuyên biệt khác với trường học của anh, chị, em hay hàng xóm của các em.
Học sinh được bố trí vào lớp học phù hợp với lứa tuổi trong môi trường giáo dục phổ thông.	Học sinh được bố trí vào lớp học không phù hợp với lứa tuổi trong môi trường giáo dục phổ thông.
Cung cấp các dịch vụ và giúp đỡ học sinh.	Học sinh phải rời môi trường giáo dục phổ thông để tìm các dịch vụ và sự trợ giúp.
Dạy học một cách sáng tạo, tích cực và hợp tác.	Dạy học một cách thụ động, lặp đi lặp lại và không hợp tác.
Bạn bè cùng lứa giúp đỡ lẫn nhau.	Bạn bè cùng lứa hoạt động độc lập hoặc cạnh tranh với nhau.
Học sinh với những khả năng khác nhau được học theo nhóm.	Học sinh với những khả năng giống nhau được học theo nhóm.
Điều chỉnh chương trình, đổi mới phương pháp dạy học và cách đánh giá.	Chuẩn hoá chương trình, phương pháp dạy học và cách đánh giá.
Mọi học sinh đều là thành viên của tập thể.	Một số học sinh là thành viên của tập thể, số khác phải đánh đổi để được là thành viên của tập thể.
Lớp học có tỉ lệ học sinh hợp lí.	Lớp học có tỉ lệ học sinh khuyết tật khá lớn.

Các yếu tố của giáo dục hoà nhập	Các yếu tố không phải là giáo dục hoà nhập
Một học sinh được hướng cùng một chương trình giáo dục phổ thông.	Chương trình giáo dục cá nhân không liên quan đến chương trình giáo dục phổ thông.
Giáo viên phổ thông và chuyên biệt cùng chia sẻ trách nhiệm giáo dục mọi đối tượng học sinh.	Giáo viên phổ thông và chuyên biệt không chia sẻ trách nhiệm giáo dục mọi đối tượng học sinh.
Sự đa dạng được đánh giá cao.	Sự đa dạng không được đánh giá cao.
Chú trọng đến điểm mạnh của học sinh.	Chú trọng đến điểm yếu của học sinh.
Với phương pháp dạy học đa dạng, học sinh tham gia vào các hoạt động chung và đạt được các kết quả khác nhau.	Với phương pháp dạy học và yêu cầu đã được chuẩn hoá, học sinh tham gia vào các hoạt động riêng biệt.
Cân bằng hiệu quả giữa kiến thức và kĩ năng xã hội.	Chỉ chú trọng đến hiệu quả về mặt kiến thức.
Lập kế hoạch cho quá trình chuyển tiếp của học sinh.	Không có kế hoạch cho quá trình chuyển tiếp của học sinh.

* *Tính tất yếu của giáo dục hoà nhập:*

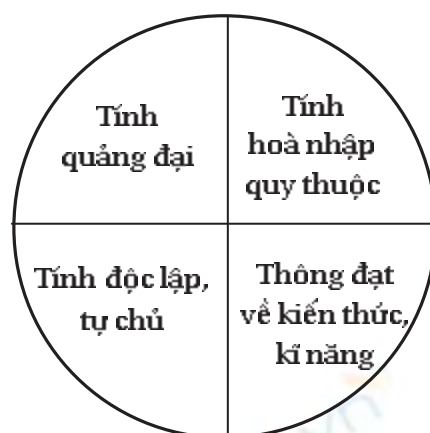
– Đáp ứng mục tiêu giáo dục:

+ UNESCO đã đề ra 4 mục tiêu đào tạo con người như sau:

- Học để làm người.
- Học để biết.
- Học để làm.
- Học để cùng chung sống.

+ Về thực chất, các mục tiêu trên có nhiều điểm trùng với mục tiêu giáo dục các thành viên trong cộng đồng của người da đỏ đã đưa ra cách đây hàng nghìn năm.

Theo quan điểm của họ, mỗi người dân da đỏ muốn tồn tại được cần phải phấn đấu đạt được đồng đều 4 phần của “Vòng can đảm” sau:



+ Trong giáo dục hoà nhập, cả bốn mục tiêu trên đều cần đạt được ở mỗi trẻ là thành viên chính thức của cộng đồng. Xem xét từng nhóm mục tiêu để thấy được yêu cầu đối với trẻ như sau:

- Tính hoà nhập, quy thuộc:
 - ✓ Có bạn bè, có thể kết bạn và giữ mối quan hệ tốt.
 - ✓ Được chung sống và cùng làm việc với người khác trong cộng đồng, xã hội.
 - ✓ Được là thành viên của gia đình, cộng đồng.
 - ✓ Các em được chào đón và đều được đánh giá như nhau.
 - ✓ Các em phải biết sống hoà nhập, hợp tác với nhau trong một tập thể, các em được phụ thuộc một cách tích cực.
- Thông đạt kiến thức, kĩ năng:
 - ✓ Thành đạt và có khả năng tốt trong một hoặc một vài lĩnh vực; được phát triển toàn diện; có tư duy linh hoạt và năng lực giải quyết các vấn đề; có động cơ đúng đắn; có tri thức văn hoá và có khả năng làm chủ kĩ thuật. Được tiếp tục học tập và có khả năng cao trong lĩnh vực quan tâm.
 - ✓ Trẻ phải được tiếp thu những tri thức, kĩ năng cơ bản, cần thiết phù hợp với nhu cầu và năng lực của mỗi em. Mỗi đứa trẻ có những khả năng khác nhau trong các lĩnh vực khác nhau. Để đạt được mục tiêu này, trong quá trình giáo dục luôn chú ý đến điều trên. Khi đã có kiến thức và kĩ năng, các em phải có thái độ đúng, ứng xử một cách linh hoạt với mọi vấn đề đặt ra.

- **Tính độc lập:**

- ✓ Có cơ hội chọn nghề và niềm tin, yêu vài công việc đã chọn; có trách nhiệm cá nhân cao, chịu trách nhiệm về hành động và quyết định của mình; được độc lập trong mọi lĩnh vực.
- ✓ Cần luôn luôn dạy trẻ có lòng tự trọng, tự tin, tự học hỏi, biết chấp nhận, tiếp nhận thông tin để phát triển. Có độc lập tự chủ mới có sáng tạo. Những điều này rất cần cho cuộc sống lao động, hội nhập cộng đồng trong tương lai khi trẻ đã trưởng thành.
- **Có tính quảng đại, lòng hào hiệp:**

Trẻ được đóng góp cho gia đình và xã hội; có lòng nhiệt tình; yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ người khác.

Trẻ được học tập, được sự giúp đỡ của mọi người trong quá trình tiếp nhận thông tin, lĩnh hội tri thức, rèn luyện kỹ năng và tiến đến trình độ làm việc độc lập, sáng tạo. Lúc này trẻ phải thể hiện giá trị của mình bằng sự cống hiến cho xã hội. Đây là mục tiêu rất quan trọng. Mục tiêu này định hướng giá trị của mỗi người trước những vấn đề của cuộc sống, thực tiễn đặt ra. Trong cuộc sống, sự giúp đỡ lẫn nhau là tất yếu. Mỗi người nhận được sự giúp đỡ lúc này và phải giúp đỡ người khác khi cần.

Những nhà giáo dục hiểu biết về chương trình giáo dục cho thế kỷ XXI đều thống nhất quan điểm: giáo dục cho mọi trẻ em. Một nền giáo dục có hiệu quả cần thay đổi chương trình, phương pháp dạy học, tổ chức và thực hành (tăng cường hợp tác học tập theo nhóm, trẻ em là chủ thể của lĩnh hội kiến thức, cùng tham gia một cách tích cực; chú trọng kỹ năng xã hội và giao tiếp...).

- **Thay đổi quan điểm giáo dục:**

Giáo dục trong nhà trường là đào tạo ra những con người cho xã hội của tương lai và những kỹ năng, thái độ và thiên hướng sẽ cần cho xã hội. Thực tế nhiều trường học hiện nay vẫn còn được xây dựng và hoạt động theo các quan điểm của những thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.

Trước đây người ta đã quyết định rằng cần phải phân loại trẻ em càng kỹ càng tốt. Bằng thang đo trí lực cho biết chỉ số trí tuệ IQ, trẻ em đã được chẩn đoán để có thể phát hiện ra các tài năng sớm. Những trẻ em sau khi đã được phân loại cần được dạy theo một chương trình riêng, theo một phương pháp riêng. Người ta cho rằng cách đào tạo này sẽ có hiệu quả

hơn. Thực tế đã chỉ ra rằng trẻ em được học kiểu này đã không phát triển hết các khả năng của mình, thậm chí còn bị lệch lạc trong phát triển.

Xu thế giáo dục đa trình độ, đa phương pháp và phát huy tính độc lập học tập hay sự tham gia tích cực của học sinh đã trở nên phổ biến. Hiện nay ở Việt Nam đang chú trọng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh. Phương pháp dạy học tập trung vào hoạt động của người học trở nên ngày càng phổ biến.

Những nhà giáo dục hiểu biết về chương trình giáo dục cho thế kỉ XXI chắc chắn hiểu và đồng tình với ý kiến: giáo dục cho mọi trẻ em. Một nền giáo dục có hiệu quả trong đó cần thay đổi chương trình, phương pháp dạy học, tổ chức và thực hành (tăng cường hợp tác học tập theo nhóm, trẻ em là chủ thể của lĩnh hội kiến thức, cùng tham gia một cách tích cực; chú trọng kĩ năng xã hội và giao tiếp...).

– Tính hiệu quả:

Được giáo dục trong môi trường hoà nhập, trẻ có những dạng khó khăn khác nhau đều tiến bộ hơn. Các tiềm năng của trẻ được khơi dậy và phát triển tốt hơn so với cách giáo dục trong môi trường khác. Thực tế hơn 10 năm tiến hành giáo dục hoà nhập ở Việt Nam và các kinh nghiệm giáo dục trên thế giới cho thấy tính hiệu quả đối với đối tượng trẻ, cụ thể:

- + Trẻ khuyết tật trí tuệ:
 - Xoá bỏ mặc cảm.
 - Giao tiếp phát triển nhanh.
 - Phát triển tính độc lập.
 - Học được nhiều hơn.
- + Trẻ khiếm thị:
 - Đi học gần nhà.
 - Có nhiều bạn bè.
 - Hội nhập dễ dàng.
 - Có cơ hội tìm việc làm.
- + Trẻ khiếm thính:
 - Học cách giao tiếp.
 - Hiểu nhau.

- Gây nhu cầu giao tiếp.
- Phát triển tư duy.
- + Trẻ khó khăn vận động:
 - Được phát triển tài năng.
 - Được bạn bè giúp đỡ.
 - Xoá bỏ dần sự lệ thuộc.
- Cơ sở pháp lí:
 - + Vấn đề bình đẳng trong việc có cơ hội học tập và nhiều quyền khác đã được nêu trong Công ước Quốc tế về quyền trẻ em (Điều 18, 23), trong Công ước về giáo dục cho mọi người và gần đây nhất, trong Tuyên ngôn về giáo dục đặc biệt Salamanca (Tây Ban Nha, 1994): "Giáo dục là quyền của con người và những người khuyết tật cũng có quyền được học trong các trường phổ thông và các trường đó phải được thay đổi để tất cả trẻ em đều được học".
 - + Tuyên ngôn về quyền con người của Liên hợp quốc được bổ sung trong Tuyên ngôn về quyền của những người tàn tật, trong đó đã nêu rõ: "Những người tàn tật phải có quyền được tôn trọng phẩm giá. Những người tàn tật dù họ có nguồn gốc gì, bản chất ra sao và sự bất lợi do bệnh tật gây ra như thế nào cũng đều có quyền bình đẳng như mọi người khác". Khái niệm bình đẳng được làm sáng rõ. Những nguyên tắc về quyền bình đẳng đối với người tàn tật (không có sự ám chỉ đến tật nguyên cụ thể) là những nhu cầu của mỗi người và của mọi cá nhân trong xã hội đều có tầm quan trọng như nhau. "Những nhu cầu đó cần được tôn trọng và đáp ứng nhằm đảm bảo cho mọi cá nhân đều có cơ hội phát triển để tham gia một cách bình đẳng vào công việc trong xã hội".
 - + Năm 1983, 120 quốc gia thành viên của Liên hợp quốc đã chấp nhận những nguyên tắc cơ bản về quyền của người tàn tật. Đặc biệt là quyền được giáo dục. Vấn đề giáo dục trẻ khuyết tật được thực hiện trong hệ thống nhà trường chung. Những luật pháp liên quan đến nền giáo dục bắt buộc sẽ bao gồm tất cả mọi trẻ em thuộc mọi dạng khuyết tật, kể cả những em bị khuyết tật nặng.
 - + Vấn đề đã được mở rộng trong Tuyên ngôn thế giới về giáo dục cho mọi người (1990). Tuyên ngôn đã khuyến nghị các quốc gia phải quan tâm đến nhu cầu giáo dục đặc biệt của trẻ em khuyết tật và tạo điều kiện bình

đăng trong giáo dục cho mọi trẻ khuyết tật như là một bộ phận thiết yếu của hệ thống giáo dục quốc dân.

- + Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em một lần nữa nhấn mạnh đến các quyền cơ bản của trẻ khuyết tật. Khái niệm về quyền trẻ em được làm sáng tỏ trên nguyên tắc cơ bản của các quyền trẻ em là xã hội có trách nhiệm đáp ứng những nhu cầu cơ bản của trẻ em và cung cấp các dịch vụ, sự giúp đỡ cần thiết cho sự phát triển của mỗi cá nhân về mọi mặt, nhân cách, năng lực, tài năng.
- + Công ước Quốc tế về Quyền của người khuyết tật (2008, Điều 24. Giáo dục) chỉ rõ: “Các quốc gia tham gia cần công nhận quyền học tập của người khuyết tật. Với quan điểm công nhận quyền này mà không phân biệt đối xử và dựa trên cơ hội bình đẳng, các quốc gia tham gia bảo đảm có một hệ thống giáo dục hoà nhập ở mọi cấp và chương trình học tập suốt đời, hướng tới các mục tiêu sau:
 - Phát triển đầy đủ tiềm năng, phẩm giá và giá trị của con người; tăng cường sự tôn trọng nhân quyền, quyền tự do cơ bản và tính đa dạng của con người.
 - Người khuyết tật có thể phát triển cá tính, tài năng và sự sáng tạo riêng của họ, cũng như những khả năng về trí tuệ và thể chất, để phát huy hết những tiềm năng của họ.
 - Đảm bảo người khuyết tật được tham gia hiệu quả trong một xã hội tự do.
- + Với việc công nhận quyền này, các quốc gia tham gia sẽ bảo đảm:
 - Người khuyết tật không bị tách ra khỏi hệ thống giáo dục chung vì lí do khuyết tật và trẻ em khuyết tật không bị tách ra khỏi cơ chế giáo dục tiểu học hoặc trung học cơ sở miễn phí và bắt buộc vì lí do khuyết tật.
 - Người khuyết tật có thể tiếp cận giáo dục tiểu học và trung học cơ sở hoà nhập, có chất lượng và miễn phí, trên cơ sở bình đẳng với người khác trong cộng đồng nơi họ sinh sống.
 - Có những điều chỉnh hợp lí theo yêu cầu của từng người.
 - Người khuyết tật nhận được sự hỗ trợ cần thiết trong hệ thống giáo dục chung, giúp họ học tập có hiệu quả.
 - Cung cấp các biện pháp hỗ trợ có hiệu quả, được thiết kế cho từng cá nhân, trong các điều kiện phát huy tối đa sự phát triển về học thức và xã hội, phù hợp với mục tiêu hoà nhập toàn diện.

- + Các quốc gia tham gia sẽ hỗ trợ để người khuyết tật có đời sống học tập và phát triển các kĩ năng xã hội nhằm tạo thuận lợi để họ tham gia đầy đủ và bình đẳng trong giáo dục cũng như mọi thành viên khác trong cộng đồng. Để đạt mục tiêu đó, các quốc gia tham gia phải thực hiện các biện pháp phù hợp, bao gồm:
 - Tạo thuận lợi cho việc học chữ nổi Braille, chữ viết in thay thế, các cách thức, phương tiện và hình thức giao tiếp bổ sung hay thay thế khác, các kĩ năng định hướng và di chuyển, tạo thuận lợi cho hỗ trợ đồng đẳng và tư vấn của các chuyên gia.
 - Tạo thuận lợi cho việc học ngôn ngữ kí hiệu và thúc đẩy việc thống nhất ngôn ngữ trong cộng đồng người khiếm thính.
 - Bảo đảm việc giáo dục con người, đặc biệt là giáo dục trẻ em khiếm thị, khiếm thính, hoặc vừa khiếm thính vừa khiếm thị, được thực hiện theo ngôn ngữ, cách thức và phương tiện giao tiếp phù hợp nhất cho từng cá nhân và trong những môi trường phát huy tối đa sự phát triển về học thức và xã hội.
- + Để bảo đảm công nhận quyền này, các quốc gia tham gia sẽ thực hiện các biện pháp phù hợp để tuyển dụng các giáo viên, bao gồm các giáo viên là người khuyết tật, những người có đủ trình độ về chữ nổi Braille và/hoặc ngôn ngữ kí hiệu, và đào tạo đội ngũ chuyên gia và nhân viên, những người làm việc ở mọi cấp học của ngành Giáo dục. Các chương trình đào tạo đó sẽ kết hợp với nhận thức về khuyết tật và việc sử dụng các cách thức, phương pháp và dạng giao tiếp bổ sung hay thay thế, các kĩ thuật và vật liệu giáo dục phù hợp để hỗ trợ người khuyết tật.

Các quốc gia tham gia sẽ bảo đảm người khuyết tật có thể tiếp cận với bậc đại học hoặc cao đẳng, hệ dạy nghề, giáo dục dành cho người lớn và chương trình học tập suốt đời chung, dựa trên cơ sở bình đẳng với người khác và không bị phân biệt đối xử. Để đạt được điều đó, các quốc gia tham gia sẽ bảo đảm cung cấp sự điều chỉnh hợp lí dành cho người khuyết tật.

Trong Luật Phổ cập giáo dục, Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em (2004), Luật Chăm sóc sức khỏe ban đầu; Luật Giáo dục (2005), Luật Người khuyết tật (2010)... cũng đều có đề cập đến vấn đề trẻ khuyết tật được có quyền như mọi trẻ em và Nhà nước phải tạo mọi điều kiện, ưu tiên thực hiện các quyền đó.

– Sự gia tăng dân số và trẻ khuyết tật:

Sự gia tăng dân số kéo theo số trẻ khuyết tật ngày càng tăng. Theo số liệu của Tổ chức Y tế Thế giới, khi nền văn minh nhân loại càng phát triển, thì tỉ lệ trẻ khuyết tật càng tăng hay nói cách khác, tỉ lệ trẻ khuyết tật tăng theo nền văn minh nhân loại. Cũng theo tổ chức này, hiện tại tỉ lệ người khuyết tật trên thế giới là 8 – 10% dân số, con số này sẽ tăng lên 12 – 15% vào năm 2020. So sánh giữa hai thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh ta thấy TP. Hồ Chí Minh được đô thị hoá mạnh hơn, có thu nhập cao hơn thì số trẻ điếc cũng cao hơn. Cũng theo số liệu của ông Barry Wright, Giám đốc Chương trình Giáo dục Trẻ khiếm thính tại Việt Nam do Ủy ban II Hà Lan tài trợ, hằng ngày có 8 trẻ em sinh ra có khuyết tật thính giác. Như vậy, hằng năm, nước ta sẽ có khoảng 3.000 trẻ khiếm thính ra đời. Mặt khác trong quá trình sinh sống, do những nguyên nhân khác nhau, hằng ngày có khoảng 12 trẻ em bị mắc tật thính giác. Như vậy, với 15 năm trong độ tuổi đi học chúng ta sẽ có tới 100.000 trẻ khiếm thính. Điều đó đặt ra yêu cầu lớn cho công tác giáo dục trẻ khiếm thính. Trong khi với sự nỗ lực trong nhiều năm, các trường chuyên biệt của chúng ta mới chỉ có chỗ ngồi cho chưa đến 4.000 trẻ trong 92 cơ sở giáo dục chuyên biệt loại trẻ này.

– Tính kinh tế:

Chi phí cho một học sinh học hoà nhập đỡ tốn kém hơn so với học chuyên biệt. Bởi vì, nó sử dụng được cơ sở vật chất sẵn có trong trường học; sử dụng được nguồn lực của nhà trường, của cộng đồng và phụ huynh trẻ, học sinh cùng trang lứa... Điều đó cũng sẽ tạo điều kiện cho nhiều trẻ được đi học.

3. ĐÁNH GIÁ

- Phân tích môi trường giáo dục hoà nhập đối với sự phát triển của trẻ.
- Nêu các tiêu chí xác định thế nào là giáo dục hoà nhập.
- Môi trường giáo dục hoà nhập có những đặc điểm nào tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật phát triển hết khả năng của mình?
- Giáo dục hoà nhập sẽ gặp những trở ngại nào? Cách khắc phục ra sao?
- Nếu bạn có con, cháu, người thân khuyết tật, bạn mong muốn những trẻ đó có cuộc sống như thế nào và họ cần có những phẩm chất gì?
- Nhà trường phải thay đổi thế nào để thực hiện tốt các văn bản pháp quy của quốc tế và Việt Nam về giáo dục hoà nhập?

- Cộng đồng cần tham gia vào giáo dục hoà nhập như thế nào để mọi trẻ khuyết tật được tới trường so với hiện trạng đang tồn tại ở địa phương bạn?

Hoạt động 2: Tìm hiểu khái niệm học sinh khiếm thính

1. NHIỆM VỤ

Bạn đã đọc những tài liệu về trẻ khiếm thính, đã tiếp xúc, thực hiện giáo dục hoà nhập cho những trẻ này. Bạn nhớ lại và viết ra theo những gợi ý sau:

- Trẻ khiếm thính là:
- Các mức độ khiếm thính:
- Các loại khiếm thính:
- Đặc điểm của trẻ khiếm thính:

- **Dấu hiệu biểu hiện:**

TaiLieu.vn

2. THÔNG TIN PHẢN HỒI

- Trẻ khiếm thính là trẻ có khiếm khuyết hoặc suy giảm sức nghe ở các mức độ khác nhau dẫn tới khó khăn về giao tiếp.
- Dựa vào mức độ suy giảm thính lực, người ta chia ra các mức độ khiếm thính khác nhau sau:
 - + Khiếm thính mức 1 (nhẹ): mất từ 20 – 40 dB.
 - + Khiếm thính mức 2 (vừa): mất từ 41 – 70 dB.
 - + Khiếm thính mức 3 (nặng): mất từ 71 – 90 dB.
 - + Khiếm thính mức 4 (sâu): mất trên 90 dB.
- Tùy theo vị trí bị tổn thương (tai ngoài, tai giữa hay tai trong) người ta chia ra làm 2 loại điếc (khiếm thính):
 - + Điếc dẫn truyền: Bị tổn thương ở tai ngoài và tai giữa.
 - + Điếc tiếp nhận: Bị tổn thương ở tai trong.

Ngoài ra, sự thiếu hụt về giải phẫu và sinh lí (không có vành tai, ống tai... hoặc có nhưng không hoạt động) của cơ quan thính giác cũng gây ra tật thính giác.

- Trẻ khiếm thính có nhiều loại, ở nhiều mức độ khác nhau, được sống trong những môi trường có những điều kiện khác nhau và được hưởng sự giáo dục khác nhau. Do đó ở mỗi em có những đặc điểm khác nhau trong quá trình phát triển. Tuy nhiên tất cả trẻ đều những đặc điểm cơ bản giống nhau:
 - + Hầu hết trẻ khiếm thính, đặc biệt là những trẻ điếc nặng, điếc sâu là những người học bằng mắt. Trẻ hiểu biết và nhận biết thế giới xung quanh cũng như giao tiếp với mọi người bằng đôi mắt của mình.
 - + Phần lớn trẻ khiếm thính gặp rất nhiều khó khăn trong học nói. Do giảm hay mất khả năng nghe nên trẻ không thể tiếp thu tiếng nói qua đường thính giác, mà phải dựa vào năng lực nhìn của mình. Cho nên khi nói, trẻ không thể nói đúng, nói chính xác được. Tiếng nói của trẻ không rõ ràng, sai nhiều về âm, vần, thanh điệu và cả cấu trúc câu. Do đó, tiếng nói không được dùng làm phương tiện chủ yếu trong giao tiếp, nhất là đối với trẻ bị điếc nặng.
 - + Nhu cầu giao tiếp với mọi người ở trẻ khiếm thính rất phát triển. Trẻ luôn muốn giao tiếp với mọi người, muốn hiểu mọi người và hiểu những suy nghĩ, ý kiến của mình với người khác. Trẻ thường dùng cách riêng của mình để thoả mãn những nhu cầu đó – ngôn ngữ cử chỉ điệu bộ. Nhưng mọi người không hiểu hoặc hiểu không đầy đủ trẻ qua ngôn ngữ kí hiệu. Ngược lại, khi nói chuyện với trẻ, chúng ta chỉ biết dùng ngôn ngữ nói – một phương tiện gây nhiều trở ngại cho trẻ điếc tiếp nhận thông tin.
 - + Mặc dù bị mất khả năng nghe, nhưng hầu hết trẻ khiếm thính đều có thể học nói. Tiếng nói ở trẻ khi phát ra có thể không rõ ràng, sai nhiều, nhưng nó là phương tiện hỗ trợ cho trẻ có thể giao tiếp với mọi người và ngược lại mọi người có thể giao tiếp với trẻ.
 - + Chính vì những nguyên nhân trên làm cho trẻ khiếm thính ngại giao tiếp với mọi người. Lâu dần tính tự ti, mặc cảm thua kém bạn bè làm cho trẻ xa lánh mọi người. Mọi người cũng ngại giao tiếp với trẻ, dần dần trẻ bị cô lập trong cộng đồng. Điều này có ảnh hưởng đến quá trình hình thành nhân cách ở trẻ.
 - + Nhìn chung trẻ khiếm thính có chỉ số thông minh không thua kém trẻ nghe rõ. Quá trình nhận thức ở trẻ giống những trẻ bình thường khác.

Tuy nhiên khoảng 30% số trẻ khiếm thính do khả năng nghe còn lại rất ít, không thể làm phương tiện để nhận thức thế giới xung quanh, cho nên trẻ phải sử dụng phương tiện chính là nhìn và ngôn ngữ kí hiệu – nghĩa là trẻ có cách học, cách hiểu khác với trẻ nghe rõ.

- Những biểu hiện cơ bản của trẻ khiếm thính:
 - + Những đặc điểm bên ngoài:
 - Mất vành tai.
 - Tắc ống tai do viêm hoặc ráy tai.
 - Cháy mũ tai.
 - ...
 - + Những đặc điểm khi tiếp nhận âm thanh từ môi trường xung quanh:
 - Không có những phản ứng (giật mình) với những tiếng động mạnh bất thành hình.
 - Khi nghe hay để tay lên tai hướng về phía âm thanh hoặc nghiêng về phía âm thanh phát ra.
 - Chú ý khi nghe thấy tiếng động.
 - Nhìn chăm chú vào mặt người đối thoại.
 - Không có phản ứng khó chịu với những tiếng ồn lớn, tiếng nói quá to, tiếng nhạc ầm ĩ...
 - Hay dùng cử chỉ điệu bộ, nét mặt khi giao tiếp.
 - Hay bắt chước.
 - Hay đáp ứng không đúng những câu hỏi bằng lời.
 - Thường hay yêu cầu nhắc lại.
 - + Đặc điểm về tiếng nói, ngôn ngữ:
 - Không hay nói (ngại nói chuyện).
 - Khi nói trẻ thường: hay nói nhát gừng từng từ một, chú ý phát âm từ hay cả câu, phát âm sai nhiều, hay nói to hơn mức cần thiết, nói với giọng mũi hoặc giọng cao.
 - Vốn từ ngữ nghèo nàn.
 - Viết chính tả mắc lỗi nhiều.
 - Khả năng đọc kém.